

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Ân.

Bà Cao Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đức Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 990/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo: Trần Hoàng T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số B, đường L, Khóm C, phường F, thành phố C (nay là Khóm B, phường T), tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 5 năm 2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thu M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường F, thành phố C (nay là Khóm B, phường T), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 01 tháng 01 năm 2019, tại phòng ngủ của bị cáo Trần Hoàng T cũng là nơi cư trú của bị cáo thuộc hẻm B, đường L, khóm

C, phường F, thành phố C (nay là khóm B, Phường T) thì bị cáo T hỏi bị hại Nguyễn Thu M đi đâu làm gì đêm hôm trước bị cáo không liên lạc được. Bị cáo T nghi ngờ bị hại M có mối quan hệ với người khác. Từ nguyên nhân này nên bị cáo T ghen, bị cáo T bức tức câu vật nhau với bị hại M trên bọc nơi nằm ngủ (gọi giường ngủ) của cả hai và trong lúc câu vật bị cáo T lấy được 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm, cán bằng nhựa dài 14cm (loại dao dùng để cắt giấy) đang để trên đầu giường. Bị cáo T cầm dao này giơ lên trên mặt của bị hại M và hỏi bị hại M đi đâu làm gì và bị hại M không trả lời. Sau đó, cả hai tiếp tục câu vật trên bọc giường nằm. Trong lúc cả hai giằng co bị cáo T đã gây thương tích cho bị hại M 01 vết thương từ sống mũi đến má phải, kích thước 08cm x 0,1cm; 01 vết thương hình chữ C cánh mũi bên phải, kích thước 2.7cm x 0,1cm; 01 vết sẹo mặt lòng ngón III đốt giữa (đốt II) bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 01cm dẫn đến đứt gân ngón gấp III bàn tay phải. M vùng dây bả chạy ra lộ được người dân đưa đi bệnh viện Đ điều trị đến ngày 11 tháng 01 năm 2019 xuất viện. Còn bị cáo T cũng lấy xe mô tô bỏ đi khỏi nhà mình, cho đến ngày 11 tháng 01 năm 2019 bị cáo T bỏ địa phương Cà Mau đi nhiều nơi làm nghề xây dựng và đến ngày 28 tháng 4 năm 2025 đến thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước làm nghề xây dựng và cho đến ngày 21 tháng 5 năm 2025 bị bắt theo lệnh truy nã. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo T đã nhờ em ruột Trần Thị Thu T2 thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại M số tiền 85.000.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 con dao cắt giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 14cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh C kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y là:14,62%; làm tròn số là 15%

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Cố gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng T khai nhận: Bị cáo và bị hại Nguyễn Thu M chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà bị cáo. Do bị cáo nghi ngờ bị hại có quan hệ với người khác nên bị cáo tức giận dùng dao gây thương tích cho bị hại; bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại Nguyễn Thu M là do bị cáo gây ra. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại Nguyễn Thu M vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của bị hại Nguyễn Thu M, bị hại Nguyễn Thu M đã nhận tiền bồi thường 85.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên việc vắng mặt bà M không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại Nguyễn Thu M.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Công an phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Hoàng T đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thu M. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 57/TgT ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh C kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Thu M là 15%. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm. Do đó Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành

người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính rắn đẽ, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho một phần hình phạt vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo như nêu trên là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thu M số tiền 85.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 cây dao cắt giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 14cm. Xét thấy vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Trần Hoàng T phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2025.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cắt giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 10cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 14cm (niêm phong).

Vật chứng hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại ;
- Lưu hồ sơ, văn thư./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều